

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày: 19 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Trần Tuyết Trinh;
2. Bà Huỳnh Ánh Linh.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Diệp Văn Đ (Bự), sinh ngày 12-01-2000; nơi cư trú: ấp O, xã Đ, huyện F, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: bán vé số; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; cha không rõ họ tên, mẹ là bà Diệp Thị X, sinh năm 1972; anh chị em ruột có 02 người, bị can là người thứ hai.

Tiền án: Ngày 16-10-2018 Tòa án nhân dân thành phố K xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt, chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28-02-2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trần Quốc Q, sinh năm 1977; nơi cư trú: tổ 08, khóm N, phường Z, thành phố K, tỉnh An Giang; (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Lê Hoàng T, sinh ngày 21-3-2004; nơi cư trú: tổ 18, khóm N1, phường Z, thành phố K, tỉnh An Giang; (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của Lê Hoàng T: Lê Thị N, sinh năm 1977; nơi cư trú: tổ 18, khóm N1, phường Z, thành phố K, tỉnh An Giang; (vắng mặt)

Người làm chứng: Lương Thị H, sinh năm 1971. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 11-9-2019, Diệp Văn Đ rủ Lê Hoàng T (sinh ngày 21-3-2004) đến nhà Trần Quốc Q thuộc tổ 08, khóm N2, phường Z, thành phố K lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei – Y9 mang đến khu vực chợ K bán cho người đàn ông (không rõ họ, tên, địa chỉ), số tiền 700.000 đồng Đ và T chơi game bắn cá và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi thực hiện hành vi, Đ đến cơ quan Công an đầu thú.

Vật chứng thu giữ được: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Huawei – Y9 (không thu hồi được).

Kết luận định giá tài sản số 363/KL-ĐG ngày 02-10-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố K, xác định: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Huawei – Y9, màu xanh, trị giá 2.500.000 đồng.

Ngày 20-02-2020, Cơ quan điều tra Công an thành phố K khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Diệp Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS-CD ngày 23-4-2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố Diệp Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Diệp Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, bị cáo xác định là người rủ Lê Hoàng T đi lấy trộm điện thoại của ông Q. Sau khi lấy được điện thoại, bị cáo và T đem bán cho người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) lấy tiền chơi game bắn cá và tiêu xài cá nhân và trong lời nói sau cùng bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Trần Quốc Q cho biết: Sau khi phát hiện mất điện thoại Huawei Y9 màu xanh trên kệ tivi, tôi đến Công an phường Z trình báo và tôi có yêu cầu người lấy trộm điện thoại phải bồi thường thiệt hại cho tôi. Tại phiên tòa hôm nay, tôi không yêu cầu bị cáo đã lấy trộm điện thoại của tôi bồi thường thiệt hại và có yêu cầu hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Diệp Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo nội dung cáo trạng.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo rủ Lê Hoàng T (chưa đủ 18 tuổi) thực hiện tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Ngày 16-10-2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang, kết án 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 26-4-2019 chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo tự nguyện ra đầu thú, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, không biết chữ, người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, o khoản 1 Điều 52, Điều 53 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Diệp Văn Đ từ 01 năm đến 02 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Về vật chứng: không thu hồi được nên không đề cập xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, ông Q không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết.

Đối với Lê Hoàng T cùng Diệp Văn Đ thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Ông Trần Quốc Q. Tuy nhiên thời điểm phạm tội T chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Hoàng T, người đại diện hợp pháp của Lê Hoàng T bà Lê Thị N và người

làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận vào khoảng 12 giờ ngày 11-9-2011 bị cáo rử Lê Hoàng T lén lút chiếm đoạt điện thoại di động hiệu Huawei Y9 của Trần Quốc Q mang đến chợ K bán cho người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ), số tiền 700.000 đồng bị cáo cùng T chơi game bắn cá và tiêu xài cá nhân.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác gồm: các biên bản khám nghiệm hiện trường và bản ảnh hiện trường ngày 11-9-2019 do Cơ quan điều tra Công an thành phố K lập; lời khai của bị hại, người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và kết luận định giá tài sản số 363/KL-ĐG ngày 02-10-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố K cùng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ các chứng cứ trên có cơ sở xác định, bị cáo lợi dụng lúc ông Q sơ hở trong quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt điện thoại di động hiệu Huawei Y9, theo kết luận định giá thì giá trị tài sản được xác định là 2.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn mặt khách quan của tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tại phiên tòa đối với Diệp Văn Đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản của mỗi công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo đang ở độ tuổi lao động vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Xét, cần có mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xem xét tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo rử Lê Hoàng T, sinh ngày 21-3-2004 (chưa đủ 18 tuổi) cùng thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự “*xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, ngày 16-10-2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang, kết án 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tuy đã chấp hành xong ngày 26-4-2019 nhưng tính đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại của anh Q, bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo tự nguyện ra đầu thú, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, không biết chữ, người bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung, bị cáo không có nghề nghiệp, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Vật chứng trong vụ án không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, ông Trần Quốc Q không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[8] Vấn đề khác: Đối với Lê Hoàng T cùng Diệp Văn Đ thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Trần Quốc Q. Vào thời điểm phạm tội T chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K chuyển xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở. Tuy nhiên cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm h, o khoản 1 Điều 52, Điều 53 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo: Diệp Văn Đ (Đầu Bự) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Diệp Văn Đ (Đầu Bự) 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giam ngày 28-02-2020 (*ngày hai mươi tám tháng hai năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Diệp Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Ngọc